



VPBank
Viết Việt Nam thịnh vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Thành phố Hà Nội
ĐKKD số 0100233583
Website: www.vpbank.com.vn

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, có hiệu lực từ 01/01/2021 và đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2022/NĐ-CP ngày 11/09/2025.
- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2026

I. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Việc VPBank tăng vốn điều lệ là cần thiết đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, an toàn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng, cụ thể:

- Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng,
- Đáp ứng nhu cầu đầu tư, góp vốn mua công ty con và hoặc góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh khác có thể hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động của Ngân hàng,
- Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh.
- Việc tăng Vốn Điều lệ là cần thiết để cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động, an toàn vốn tính theo Vốn Điều lệ (tỷ lệ cho vay kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ cho vay đầu tư TPDN), và để tăng vị thế của VPBank về vốn điều lệ trong ngành.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ/Kế hoạch phát hành cổ phiếu

1. Mức vốn điều lệ hiện tại và các thông tin về cổ phần của VPBank

- Vốn điều lệ hiện tại: 79.339.236.010.000 VNĐ
- Số lượng cổ phần phổ thông: 7.933.923.601 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần đã phát hành: 7.933.923.601 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.933.923.601 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần ưu đãi khác: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

2. Mức vốn dự kiến tăng thêm và Vốn điều lệ sau khi tăng:

Mức vốn tăng thêm theo thứ tự các đợt tăng như sau:

- Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: số vốn dự kiến tăng thêm là 20.660.763.990.000 đồng; Vốn điều lệ sau khi tăng đợt 1 dự kiến là 100.000.000.000.000 đồng chẵn.
- Đợt 2: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông nước ngoài: Sau khi tăng vốn đợt 1, tiếp tục thực hiện đợt 2 với số vốn tăng thêm dự kiến: 6.243.672.500.000 đồng. Mức vốn điều lệ sau khi tăng đợt 2 dự kiến là 106.243.672.500.000 đồng.

III. Các Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Tên cổ phiếu: VPB
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức thực hiện: VPBank thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.066.076.399 cổ phiếu
- Tổng giá trị số cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 20.660.763.990.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền): 26,04104%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: cổ đông sở hữu 10.000.000 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 2.604.104 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ do cộng gộp các phần lẻ cổ phần khi phân phối cho các cổ đông và cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi phân bổ quyền (phần chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu được phép phát hành là 2.066.076.399 và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành), sẽ được phân phối cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở, để đảm bảo phân bổ hết toàn bộ **2.066.076.399 cổ phiếu**, nâng số vốn điều lệ của Ngân hàng lên chẵn 100.000 tỷ đồng.

Ví dụ 1: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 15.800 cổ phiếu, theo tính toán sẽ được nhận là $15.800 \times 26,04104\% = 4114,48432$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc tính phần nguyên như nêu trên, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận là 4114 cổ phiếu. Với số cổ phiếu lẻ 0,48432 (sẽ được cộng dồn với các cổ phiếu lẻ khi phân bổ cho các cổ đông khác và số cổ phiếu chênh lệch giữa việc phân bổ theo tỷ lệ 26,04104% cho các cổ đông so với số cổ phiếu cần phân bổ hết là 2.066.076.399), để phân phối cho Công đoàn Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở.

- **Thời điểm thực hiện và hoàn thành:** Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Dự kiến vào Quý 2 – Quý 3 năm 2026.
- **Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm và nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phần tương ứng với số vốn
1	Mức vốn điều lệ/cổ phần hiện tại	79.339.236.010.000	7.933.923.601

STT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)	Số cổ phần tương ứng với số vốn
2	Mức vốn điều lệ/cổ phần dự kiến tăng thêm	20.660.763.990.000	2.066.076.399
	<i>Từ nguồn dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	5.050.123.000.000	505.012.300
	<i>Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần</i>	15.610.640.990.000	1.561.064.099
3=(2)+(1)	Mức Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng	100.000.000.000.000	10.000.000.000

Thông tin về nguồn vốn sử dụng để phát hành/tăng vốn điều lệ:

Nguồn để tăng vốn điều lệ dự kiến được sử dụng là quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Thặng dư vốn cổ phần. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần và các quỹ khác được xác định theo Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc 31/12/2025 của VPBank, được kiểm toán bởi Công ty TNHH E&Y, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền trên báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ (VNĐ)	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ (VNĐ)
1	Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5.050.123.000.000	5.050.123.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	23.992.546.050.000	15.610.640.990.000
3	Quỹ Dự phòng tài chính	10.928.483.910.000	
4	Quỹ Đầu tư phát triển	141.659.220.000	
5	Lợi nhuận chưa phân phối	37.975.397.530.000	

2. Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài:

- Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành: 100.000.000.000.000 đồng.
- **Loại cổ phần phát hành:** cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến:** 624.367.250 cổ phiếu
- **Tổng mệnh giá phát hành dự kiến:** 6.243.672.500.000 đồng – là nguồn để tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng.
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 106.243.672.500.000 đồng
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho 01 Nhà đầu tư nước ngoài.
- **Mục đích chào bán và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được:** Đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực tài chính, quản trị, mở rộng quy mô hoạt động của VPBank, tăng trưởng tín dụng và các nhu cầu vốn phục vụ hoạt động, kinh doanh của VPBank. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến sẽ được ghi nhận vào vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của VPBank, được dành toàn bộ để phục vụ cấp tín dụng cho khách hàng của VPBank.

- **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán cụ thể được xác định Theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư, nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu VPBank tại thời điểm gần nhất, căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất của quý liền trước thời điểm HĐQT ra quyết định chào bán cổ phần. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định mức giá chào bán cụ thể.
- **Đối tượng chào bán, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:** Nhà đầu tư có thể là (i) nhà đầu tư chiến lược hoặc (ii) một nhà đầu tư chuyên nghiệp là tổ chức nước ngoài, đáp ứng, tuân thủ đầy đủ các năng lực tài chính, tiêu chuẩn, điều kiện được tham gia mua cổ phiếu/sở hữu cổ phần từ đợt chào bán riêng lẻ của một tổ chức tín dụng theo các quy định của pháp luật liên quan. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định đối tượng chào bán (nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp...). Những người có quyền lợi Liên quan đến đợt chào bán sẽ không được tham gia biểu quyết.
- **Số lượng nhà đầu tư dự kiến:** 01 Nhà đầu tư. Các cổ đông của VPBank từ bỏ quyền ưu tiên mua của mình đối với số cổ phần được phát hành riêng lẻ theo phương án này.
- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Sau khi trở thành cổ đông của VPBank, Nhà đầu tư nước ngoài bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật liên quan áp dụng đối với Nhà đầu tư nước ngoài chiến lược nước ngoài/ nhà đầu tư chuyên nghiệp của VPBank và các thỏa thuận khác (nếu có) giữa VPBank và Nhà đầu tư nước ngoài đó phù hợp với quy định của pháp luật và mục tiêu của Ngân hàng.
- **Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu:** sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; dự kiến trong Quý 3 – Quý 4 năm 2026. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm chào bán/phát hành phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật liên quan.
- **Sử dụng vốn:** Toàn bộ nguồn vốn thu được sẽ được dùng để cấp tín dụng cho Khách hàng.
- **Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn**

Thời điểm hiện tại: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của VPBank là 30%/vốn điều lệ, mức sở hữu thực tế tùy thuộc vào lượng giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, tại thời điểm ngày 08/04/2026 tỷ lệ này là sấp xỉ 25%:

Tại thời điểm sau khi tăng vốn bằng việc phát hành thêm số cổ phiếu như trên: tỷ lệ sở hữu nước ngoài có thể ở mức khoảng 34% vốn điều lệ mới. (Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng thương mại nhận chuyển giao bắt buộc (VPBank) được vượt 30% nhưng không vượt quá 49% vốn điều lệ của VPBank theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt và được thực hiện trong thời hạn của phương án chuyển giao bắt buộc, VPBank sẽ thực hiện các thủ tục thông báo tới các cơ quan quản lý về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo các quy định của pháp luật).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của VPBank.

3. **Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau tăng vốn:**

Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với	Tỷ lệ sở hữu so	Tỷ lệ sở hữu cổ	Tỷ lệ sở hữu so với	Tỷ lệ sở hữu so
--	-----------------	-----------------	---------------------	-----------------

vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau tăng vốn	với vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm thông qua Phương án	phần so với vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Phương án	vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến tại thời điểm sau khi tăng vốn đợt 1	với vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm sau khi tăng vốn đợt 1
SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION Thành lập : Giấy Chứng Nhận Thành Lập số 0100-01-008813. Ngày cấp: 6 tháng 6 năm 1996. Nơi cấp: Phòng Các Vấn Đề Về Pháp Lý Tokyo (Tokyo Legal Affairs Bureau) Địa Chỉ : 1-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Đại Diện : Ông Akihiro Fukutome. Theo Pháp luật: Số hộ chiếu: TM1695604, ngày cấp 28/11/2025 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp tại Nhật Bản. Quốc tịch: Nhật Bản	15,005%	15,005%	15,005%	15,005%
Người có liên quan của SMBC sở hữu cổ phần tại VPBank tại thời điểm thông qua Phương án và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Không có	Không có	Không có	Không có

Với việc tăng vốn đợt 2 bằng việc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài. Tùy thuộc đối tượng mua và giá trị thực phát hành, danh sách và mức sở hữu tương ứng của cổ đông nước ngoài sở hữu từ 5% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ VPBank có thể thay đổi. Số liệu chi tiết sẽ được Hội đồng quản trị cập nhật vào Phương án tăng vốn này tại thời điểm triển khai đợt 2 gửi tới các cơ quan quản lý theo quy định.

Nơi nhận

- Như trên
- NHNN, UBCKNN
- Lưu VP HĐQT

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Dũng